

Số: 12/BC-TSHN-HĐQT

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình quản trị Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội (Năm 2021)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN HÀ NỘI;
- Địa chỉ trụ sở chính: 20 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam;
- Điện thoại: (+84) 24 38345153 Email: seaprodexhanoisph@gmail.com
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng (Viết bằng chữ: Một trăm tỷ đồng);
- Mã chứng khoán: SPH (UPCoM);
- Mô hình quản trị Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội (Công ty): Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và Tổng giám đốc.

Thực hiện theo quy định của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Thông tư số 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 16/11/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty báo cáo tình hình quản trị Công ty trong năm 2021, cụ thể như sau:

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ (bao gồm cả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	81/NQ-TSHN-ĐHĐCĐ	20/4/2021	1. Không thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2020 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021; 2. Không thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2020; 3. Không thông qua Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2020 đã được kiểm toán theo

		<p>Báo cáo kiểm toán số 32/2021/BCKT-EAV ngày 05/3/2021 của Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam;</p> <p>4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020;</p> <p>5. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2021;</p> <p>6. Thông qua mức chi trả lương, thù lao và các chi trả khác đối với HĐQT và BKS năm 2021;</p> <p>7. Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn và thuê Công ty Kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC năm 2021 của Công ty trên cơ sở đề xuất của BKS;</p> <p>8. Không thông qua toàn văn sửa đổi: Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty và không thông qua Quy chế hoạt động của BKS Công ty;</p> <p>9. Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên HĐQT Công ty đối với Ông Trần Mạnh Hữu;</p> <p>10. Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên BKS Công ty đối với Ông Lê Vĩnh Hòa;</p> <p>11. Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên BKS Công ty đối với Ông Nguyễn Thành Trung;</p> <p>12. Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên BKS Công ty đối với Ông Phạm Trọng Vinh;</p> <p>13. Thông qua bầu bổ sung Ông Nguyễn Thành Trung làm Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2021;</p> <p>14. Thông qua bầu bổ sung Ông Lưu Mạnh Cường làm Thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2021;</p> <p>15. Thông qua bầu bổ sung Bà Vũ Thị</p>
--	--	---

			Hồng Gấm làm Thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2021; 16. Thông qua bầu bổ sung Ông Lê Mạnh Hùng làm Thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2021; 17. Điều khoản thi hành: Nghị quyết này được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 Công ty thông qua toàn văn tại Đại hội và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
--	--	--	---

II. Hội đồng quản trị Công ty (Năm 2021)

1. Thông tin về Thành viên HĐQT Công ty:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Ông Mai Xuân Phong	Chủ tịch HĐQT	06/4/2018	
2.	Ông Nguyễn Phú Cường	Phó Chủ tịch HĐQT	22/4/2020	
3.	Ông Trần Mạnh Hữu	Thành viên HĐQT	22/4/2020	20/4/2021
4.	Ông Nguyễn Thành Trung	Thành viên HĐQT	20/4/2021	
5.	Ông Phạm Quốc Anh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	14/5/2015	
6.	Ông Lê Văn Toàn	Thành viên HĐQT	26/6/2017	

2. Các cuộc họp HĐQT Công ty:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Mai Xuân Phong	16 buổi	100%	
2.	Ông Nguyễn Phú Cường	16 buổi	100%	
3.	Ông Trần Mạnh Hữu	06 buổi	100%	
4.	Ông Nguyễn Thành Trung	10 buổi	100%	

5.	Ông Phạm Quốc Anh	16 buổi	100%	
6.	Ông Lê Văn Toàn	16 buổi	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT Công ty đối với Ban Tổng giám đốc:

- HĐQT Công ty thường xuyên kiểm tra và giám sát chặt chẽ Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;

- HĐQT Công ty luôn theo dõi sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc;

- Yêu cầu Ban Tổng giám đốc hàng tháng báo cáo chi tiết về tình hình hoạt động SXKD của tháng, lũy kế thực hiện đến tháng báo cáo. Hàng quý, HĐQT Công ty yêu cầu Ban Tổng giám đốc lập báo cáo tổng kết hàng quý và phương hướng thực hiện kế hoạch SXKD của quý tiếp theo; báo cáo HĐQT về các hoạt động của Công ty nhằm bám sát việc thực hiện kế hoạch được ĐHCĐ giao và chủ động đưa giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty;

- Ban Tổng giám đốc thường xuyên tham khảo ý kiến và thông tin đến HĐQT Công ty các công việc liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty. Khi phát sinh các công việc liên quan đến thẩm quyền của HĐQT, do tính cấp thiết cần có sự thống nhất ý kiến của các thành viên HĐQT và cùng với yêu cầu kịp thời giải quyết tiến độ công việc, HĐQT Công ty tổ chức họp HĐQT theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc họp HĐQT theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng thủ tục quy định và được gửi đầy đủ tới các thành viên HĐQT và BKS của Công ty. Trong năm 2021, xét thấy các báo cáo của Ban điều hành (bao gồm: Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng) Công ty là tài liệu quan trọng có ảnh hưởng đến kế hoạch SXKD của Công ty, tuy nhiên do tình hình dịch bệnh COVID – 19 vẫn còn diễn biến phức tạp nên HĐQT Công ty quyết định tổ chức họp HĐQT theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Tổng số lần Công ty họp HĐQT theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản là: 14 lần.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT Công ty (nếu có): **Không có.**

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT Công ty (Năm 2021):

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	13/NQ-TSHN-HĐQT	15/01/2021	Về việc bổ sung đơn giá tiền lương năm 2020	5/5
2.	20/NQ-TSHN-HĐQT	22/01/2021	Về việc Phê chuẩn công tác cán bộ	5/5

3.	38/NQ-TSHN-HĐQT	25/02/2021	Về việc chốt danh sách cổ đông Công ty để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	5/5
4.	62/NQ-TSHN-HĐQT	26/3/2021	Phiên họp HĐQT Công ty ngày 26/3/2021 (phiên họp lần thứ nhất - Năm 2021)	Đa số các Thành viên HĐQT tán thành
5.	63/NQ-TSHN-HĐQT	26/3/2021	Về việc thông qua thời gian, địa điểm tổ chức và công tác chuẩn bị tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty	Đa số các Thành viên HĐQT tán thành
6.	64/NQ-TSHN-HĐQT	26/3/2021	Về việc vay vốn để thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021 của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch 1	5/5
7.	73/NQ-TSHN-HĐQT	06/4/2021	Về việc bổ sung, sửa đổi tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	5/5
8.	78/NQ-TSHN-HĐQT	19/4/2021	Về việc phê duyệt phương án sử dụng đất tại điểm đất số 107 Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội của Công ty	5/5
9.	92/QĐ-TSHN-HĐQT	07/5/2021	Về việc phân công nhiệm vụ trong HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2021	5/5
10.	112/NQ-TSHN-HĐQT	26/5/2021	Về kết quả hoạt động SXKD Quý 1, kế hoạch triển khai hoạt động SXKD Quý 2 năm 2021 và BCTC Quý 1 năm 2021	Đa số các Thành viên HĐQT tán thành
11.	144/NQ-TSHN-HĐQT	22/6/2021	Về tình hình kinh doanh khai thác tài sản	Đa số các Thành viên HĐQT tán thành
12.	145/QĐ-TSHN-HĐQT	22/6/2021	Về việc phê duyệt Thang, bảng lương năm 2021 của Công ty	Đa số các Thành viên HĐQT tán thành
13.	155/NQ-TSHN-HĐQT	30/6/2021	Về việc áp dụng các quy định của pháp luật hiện hành và phân phối lợi nhuận năm 2020 của Công ty	Đa số các Thành viên HĐQT tán thành
14.	156/NQ-TSHN-HĐQT	02/7/2021	Về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo	Đa số các Thành viên

			cáo tài chính năm 2021 của Công ty	HĐQT tán thành
15.	157/NQ-TSHN-HĐQT	06/7/2021	Về việc phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2021 của Công ty	Đa số các Thành viên HĐQT tán thành
16.	180/NQ-TSHN-HĐQT	26/7/2021	Về việc chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền của Công ty	Đa số các Thành viên HĐQT tán thành
17.	181/NQ-TSHN-HĐQT	26/7/2021	Về việc phân chia Quỹ khen thưởng, phúc lợi; phê duyệt mức lương Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách và ban điều hành năm 2021; phân phối mức tiền thưởng đối với thành viên HĐQT, BKS và Ban điều hành của Công ty	Đa số các Thành viên HĐQT tán thành
18.	199/NQ-TSHN-HĐQT	16/8/2021	Về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm, phương hướng thực hiện 06 tháng cuối năm 2021 và Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2021 của Công ty	Đa số các Thành viên HĐQT tán thành
19.	270/NQ-TSHN-HĐQT	04/11/2021	Phiên họp Hội đồng quản trị Công ty được tổ chức vào ngày 04/11/2021 (Phiên họp trực tiếp lần thứ hai – Năm 2021)	Đa số các Thành viên HĐQT tán thành

III. Ban kiểm soát Công ty (Báo cáo năm 2021)

1. Thông tin về Thành viên BKS Công ty:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1.	Ông Nguyễn Thành Trung	Trưởng ban	Miễn nhiệm Trưởng BKS từ ngày 20/4/2021	Cử nhân
2.	Ông Lê Vĩnh Hòa	Thành viên	Miễn nhiệm Thành viên BKS từ ngày 20/4/2021	Cử nhân
3.	Ông Phạm Trọng Vinh	Thành viên	Miễn nhiệm Thành viên BKS từ ngày 20/4/2021	Cử nhân
4.	Bà Vũ Thị Hồng Gấm	Trưởng ban	Bổ nhiệm Trưởng BKS từ ngày 20/4/2021	Cử nhân

5.	Ông Lưu Mạnh Cường	Thành viên	Bổ nhiệm Thành viên BKS từ ngày 20/4/2021	Cử nhân
6.	Ông Lê Mạnh Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm Thành viên BKS từ ngày 20/4/2021	Cử nhân

2. Cuộc họp của BKS Công ty:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Nguyễn Thành Trung	1/1	100%	100%	
2.	Ông Lê Vĩnh Hòa	1/1	100%	100%	
3.	Ông Phạm Trọng Vinh	1/1	100%	100%	
4.	Bà Vũ Thị Hồng Gấm	4/4	100%	100%	
5.	Ông Lưu Mạnh Cường	4/4	100%	100%	
6.	Ông Lê Mạnh Hùng	4/4	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS Công ty đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác và cổ đông của Công ty:

- Thực hiện xem xét giám sát, kiểm tra HĐQT và Ban điều hành của Công ty trong việc quản lý, điều hành, công tác quản trị Công ty và thực hiện các nội dung theo Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2021;

- Kiểm tra, giám sát và đánh giá: việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh; thực trạng hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Công ty; việc thực hiện quyền, nghĩa vụ và việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban điều hành Công ty;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính hệ thống, trung thực và mức độ cần trọng của Ban điều hành Công ty trong quản lý, điều hành các hoạt động kinh doanh trong năm 2021; trong công tác kế toán, sổ sách kế toán; trong việc tổ chức kế toán, thống kê và lập BCTC; trong nội dung BCTC Công ty, các phụ lục và tài liệu liên quan;

- Giám sát các hoạt động của Công ty nhằm tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHCĐ; giám sát, đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ các quy chế khác của Công ty;

- Kiểm tra các hoạt động chính của Văn phòng Công ty và các chi nhánh như: công

nợ, các hợp đồng mua bán, hợp đồng dịch vụ, hợp đồng vay, chi phí lương, sự phù hợp giữa doanh thu và chi phí ...;

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, có ý kiến trao đổi với HĐQT và Ban điều hành của Công ty trong việc: Thông qua BCTC đã kiểm toán 2020, các tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên 2021, xây dựng và thực hiện kế hoạch 2021, công tác bổ nhiệm và điều chuyển nhân sự Ban điều hành Công ty và các chi nhánh ...;

- Các thành viên trong BKS Công ty có sự thay đổi, tất cả các thành viên BKS cũ đã có đơn từ nhiệm với lý do cá nhân. Việc miễn nhiệm và bổ nhiệm Thành viên BKS Công ty được thực hiện một cách công khai, minh bạch và đảm bảo tuân thủ đúng điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử bổ sung Thành viên BKS Công ty, và đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua vào ngày 20/4/2021;

- Trong năm 2021, BKS đã có 03 kỳ làm việc trực tiếp và 02 kỳ làm việc họp trực tuyến hoặc trao đổi qua các thiết bị liên lạc (*do bối cảnh dịch bệnh truyền nhiễm COVID – 19 đang diễn biến phức tạp và để bảo vệ sức khỏe cho các thành viên*). Các kỳ làm việc này nhằm để kiểm tra giám sát toàn bộ hoạt động SXKD của Công ty, cụ thể như sau: BCTC đã kiểm toán 2020; các Báo cáo trình ĐHĐCĐ thường niên 2021; BCTC các Quý trong năm 2021, 06 tháng đầu và cả năm 2021; lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2021 của Công ty... và các vấn đề khác mang tính trọng yếu ảnh hưởng hay có nguy cơ rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động cũng như sự phát triển lâu dài của Công ty.

3.1. Đối với HĐQT Công ty: Số lượng Thành viên HĐQT trong năm 2021 hoạt động đầy đủ theo đúng quy định. Tính đến hết ngày 31/12/2021, BKS Công ty không nhận được những kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào đối với HĐQT Công ty hay cá nhân các thành viên HĐQT.

3.2. Đối với Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác: Trong năm 2021, BKS Công ty không nhận được những kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào đối với Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS Công ty đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- BKS Công ty hoạt động độc lập, khách quan trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao nhưng vẫn luôn phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác trong công tác kiểm tra giám sát trên tinh thần xây dựng, hợp tác. Theo sát việc ban hành các Nghị quyết của HĐQT và hoạt động của Ban điều hành, đảm bảo việc kiểm tra, giám sát được liên tục nhưng không ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty;

- Các Biên bản họp và Nghị quyết của HĐQT trong năm 2021 được gửi đầy đủ đến BKS;

- Các cuộc họp của HĐQT trực tiếp hoặc trực tuyến đều được thực hiện đầy đủ việc mời BKS tham dự và các cuộc họp được tổ chức theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản đều được gửi thư điện tử cùng thời điểm đến BKS Công ty;

- Các Quyết định và tài liệu quan trọng do Công ty phát hành được gửi đầy đủ đến BKS cùng thời điểm và theo cách như đối với các thành viên HĐQT;
- Quyền tiếp cận thông tin của BKS được đảm bảo;
- Tính đến hết ngày 31/12/2021, BKS Công ty không nhận được bất cứ kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào từ phía cổ đông của Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Soạn thảo và trình ĐHĐCD thường niên năm 2021 của Công ty Quy chế hoạt động của BKS.

IV. Ban Tổng giám đốc Công ty

STT	Thành viên Ban Tổng giám đốc	Ngày/tháng/năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm Thành viên Ban Tổng giám đốc
1.	Ông Phạm Quốc Anh – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	03/11/1983	Thạc sỹ	Bổ nhiệm Tổng giám đốc: Từ ngày 16/4/2020 đến nay
2.	Ông Lê Văn Toàn – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	18/5/1961	Cử nhân kinh tế	Miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc: Từ ngày 01/9/2021
3.	Bà Mai Chung Thủy – Phó Tổng giám đốc	14/12/1976	Cử nhân kinh tế	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc: Từ ngày 05/8/2020 đến nay

V. Kế toán trưởng Công ty

Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Trần Thị Hiền – Kế toán trưởng	02/02/1976	Cử nhân kinh tế	Bổ nhiệm Kế toán trưởng: Từ ngày 25/04/2013 đến nay

VI. Đào tạo về quản trị Công ty

Năm 2021, Công ty đã chủ động xây dựng kế hoạch, đưa ra giải pháp cụ thể theo quy định về quản trị Công ty để các thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký HĐQT cùng các cán bộ quản lý khác tùy theo từng thời điểm, tùy từng vị trí công tác và chuyên môn nghiệp vụ để tham gia một số chương trình đào tạo, hội thảo, hội nghị và các lớp đào tạo ngắn hạn, dài hạn khác để nâng cao nghiệp vụ, cập nhật các thông tin, kiến thức về chuyên môn của mình.

Tuy nhiên, trong năm 2021, trước những diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID – 19 trên địa bàn Thành phố Hà Nội nói riêng cũng như cả nước nói chung, cùng với việc tuân

thủ theo các quy định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện giãn cách xã hội – công tác phòng chống dịch bệnh và do điều kiện tiên quyết là cần bảo vệ sức khỏe cho nhân sự Công ty nên hiện tại chưa thể tổ chức các khóa đào tạo về quản trị công ty. Việc tổ chức và tham gia các khóa đào tạo nêu trên sẽ được thực hiện khi tình hình dịch bệnh đã ổn định để đảm bảo sức khỏe nhân sự của Công ty, và tuân thủ các quy định, chỉ thị của cơ quan chức năng.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty:

Phụ lục I: Danh sách về người có liên quan của Công ty (Năm 2021), được đính kèm.

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Phụ lục II: Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (Năm 2021), được đính kèm.

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ Công ty với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: **Không có.**

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Tổng giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc Thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

Tính đến hết ngày 31/12/2021, Công ty mua hàng của công ty mà Thành viên HĐQT đang là Thành viên HĐQT của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn, giá trị giao dịch: **7.250.570.000 đồng** (*Viết bằng chữ: Bảy tỷ hai trăm năm mươi triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng*).

4.2. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Tổng giám đốc và người quản lý khác là Thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành: **Không có.**

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Tổng giám đốc và người quản lý khác: **Không có.**

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ Công ty:

Phụ lục III: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Năm 2021), được đính kèm.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty:

Không có.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác

Không có.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Phong

PHỤ LỤC I

Danh sách về người có liên quan của Công ty (Năm 2021)

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty số: 12 /BC-TSHN-HĐQT ngày 19 tháng 01 năm 2022)

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ									
1.	Mai Xuân Phong	001C534249 - Chứng khoán Bảo Việt	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Số 012446772, ngày cấp 21/3/2012 tại Công An TP.Hà Nội	22 Mạc Thị Bưởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	06/4/2018			Chủ tịch Hội đồng quản trị - Đại diện phần vốn Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP
1.1	Bố: Mai Xuân Thảo		Không	Số 038035000637, ngày cấp 17/8/2020 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Căn hộ 1510 Tòa 24 T3 TX Complex, số 6 Lê Văn Thiêm, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội				Không
1.2	Anh: Mai Xuân Phương		Không	Số 038062000087, ngày cấp 18/6/2020 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Căn hộ 1510 Tòa 24 T3 TX Complex, số 6 Lê Văn Thiêm, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội				Không
1.3	Chị: Mai Thị Xuân Hương		Không	Số 171443747, ngày cấp 11/11/2011 tại Công an Tỉnh Thanh Hóa	114 Đường Trịnh Khả, Phường Đông Vệ, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa				Không
1.4	Chị: Mai Thị Xuân Hoa		Không	Số 038166008504, ngày cấp 17/8/2020 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Căn hộ 1510 Tòa 24 T3 TX Complex, số 6 Lê Văn Thiêm, Thanh Xuân Trung,				Không

					Thanh Xuân, Hà Nội			
1.5	Mẹ vợ: Lưu Thị Tinh		Không	Số 010068320, ngày cấp 15/3/2012 tại Công an TP. Hà Nội	Ngõ 99 Phố Vọng Hà, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội			Không
1.6	Vợ: Lương Ngọc Hương		Không	Số 011786441, ngày cấp 31/12/2014 tại Công an TP. Hà Nội	B1501, CC The Gold View, 346 Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, TP.HCM			Không
1.7	Con: Mai Lương Ngọc Hân		Không	Số 001300001751, ngày cấp 31/12/2014 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	B1501, CC The Gold View, 346 Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, TP.HCM			Không
1.8	Con: Mai Xuân Phúc		Không	Số 001205012179, ngày cấp 30/01/2020 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	B1501, CC The Gold View, 346 Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, TP.HCM			Không
1.9	Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP		Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm Tổng giám đốc	GCNĐKDN số 0310745210 ngày cấp 08/11/2018 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM	2-4-6 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM			Tổ chức có liên quan
1.10	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn		Chủ tịch Hội đồng quản trị	GCNĐKDN Số 2000104323 ngày cấp ngày 15/01/2016 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Cà Mau	Khu vực 1, Khóm 3, Thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.			Tổ chức có liên quan
2.	Nguyễn Phú Cường	006C080401	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	Số 025068000093, ngày cấp 13/11/2015, Hà Nội	15-17 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội			Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
2.1	Bố: Nguyễn Đăng Thông		Không	11609340 ngày 22/9/2003, Hà Nội	Hoàng Cầu, Hà Nội			Không
2.2	Mẹ: Vi Thị Loan		Không	11558523, ngày 10/11/2003, Hà Nội	Hoàng Cầu, Hà Nội			Không
2.3	Vợ: Phan Thị	006C067455	Không	011369004, ngày	15-17 Ngọc Khánh,			Không

	Thanh Thủy			01/4/2002, Hà Nội	Ba Đình, Hà Nội			
2.4	Con: Nguyễn Phan Khánh Linh		Không	1193000267, Hà Nội	Ở Mỹ			
2.5	Con: Nguyễn Phan Anh		Không		Ở Mỹ			Không
2.6	Em ruột: Nguyễn Hữu Trung		Không	011354430, ngày 16/6/2009, Hà Nội	Chung cư Royal City, Hà Nội			Không
2.7	Em dâu: Dương Thị Lan Hương	006C080333	Không	001173000006, ngày 01/10/2012, Hà Nội	Chung cư Royal City, Hà Nội			Không
2.8	Em: Nguyễn Tiến Dũng		Nhân viên	25075000008, ngày 02/4/2013, Hà Nội	Hoàng Cầu, Hà Nội			Nhân viên
3.	Phạm Quốc Anh	058C193193	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc	012159522 09/5/2013 Công an Hà Nội	20 Láng Hạ - P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Tp. Hà Nội	14/5/2015		Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc - Đại diện phần vốn Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - CTCP
3.1	Bố đẻ: Phạm Quốc Đạt		Không	012134741 21/3/2013 Công an Hà Nội	174 Mai Anh Tuấn - Ba Đình - HN			Không
3.2	Mẹ đẻ: Trần Thị Kim Oanh		Không	001160020668 21/1/2020 Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	174 Mai Anh Tuấn - Ba Đình - HN			Không
3.3	Mẹ vợ: Hoàng Thị Thanh Thủy		Không	001162010210 16/12/2016 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 9 Ngõ 415 Kim Mã - Ba Đình - HN			Không
3.4	Vợ: Dương Hoàng Kim Ngân		Không	001185004549 10/4/2015 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	P123222 - KĐT Times City - Minh Khai - HN			Không
3.5	Con: Phạm		Không	Còn nhỏ, chưa có	P123222 - KĐT			Không

	Ngân Giang			CCCD	Times City – Minh Khai – HN			
3.6	Con: Phạm Anh Khôi		Không	Còn nhỏ, chưa có CCCD	P123222 – KĐT Times City – Minh Khai – HN			Không
3.7	Em ruột: Phạm Quốc Minh		Không	012848392 19/2/2006 Công an Hà Nội	174 Mai Anh Tuấn – Ba Đình – HN			Không
3.8	Em dâu: Trần Thu Trang		Không	273471774 31/12/2008 Công an Bà Rịa – Vũng Tàu	174 Mai Anh Tuấn – Ba Đình – HN			Không
3.9	CTCP Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam		Thành viên Hội đồng quản trị	GCNĐKDN số 0200140967 ngày cấp 11/12/2006 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.Hải Phòng	Số 2 Phan Đình Phùng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng.			Tổ chức có liên quan
4.	Nguyễn Thành Trung		Thành viên Hội đồng quản trị	Số 023675324, ngày cấp 03/12/2010 tại Công an TP.HCM	41 đường 20, P. Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. HCM	20/4/2021	Bổ nhiệm	Thành viên Hội đồng quản trị - Đại diện phần vốn Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP
4.1	Bố: Nguyễn Hải Đăng		Không	Số 020006866, ngày cấp 14/05/2008 tại Công an TP.HCM	41 đường 20, P. Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. HCM			Không
4.2	Mẹ: Nguyễn Thị Phương		Không	Số 024936264, ngày cấp 12/05/2008 tại Công an TP.HCM	41 đường 20, P. Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. HCM			Không
4.3	Chị: Nguyễn Thị Hà		Không	Số 022953307, ngày cấp 02/11/2006 tại Công an TP.HCM	172 Kha Vạn Cân, P. Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. HCM			Không
4.4	Chị: Nguyễn Hải An		Không	Số 022953321, ngày cấp 13/01/2010 tại Công an TP.HCM	41 đường 20, P. Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. HCM			Không

4.5	Anh: Nguyễn Trần Bắc		Không	Số 023878533, ngày cấp 02/03/2001 tại Công an TP.HCM	41 đường 20, P. Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. HCM			Không
4.6	Em: Nguyễn Ngọc Thủy		Không	Số 023676423, ngày cấp 25/07/2011 tại Công an TP.HCM	41 đường 20, P. Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. HCM			Không
4.7	Vợ: Nguyễn Thị Tường Vy		Không	Số 250505390, ngày cấp 23/05/2011 tại Công an TP.HCM	41 đường 20, P. Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. HCM			Không
4.8	Con: Nguyễn Doãn Minh Khôi		Không	Sinh năm 2017	41 đường 20, P. Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. HCM			Không
4.9	Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP		Phó Tổng giám đốc	GCNĐKDN số 0310745210 ngày cấp 08/11/2018 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM	2-4-6 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	Tháng 2/2020		Tổ chức có liên quan
4.10	CTCP Công nghiệp Thủy sản		Thành viên Hội đồng quản trị	GCNĐKDN số 0302166033 ngày cấp 12/7/2018 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM	244 Bùi Văn Ba, P. Tân Thuận Đông, Q.7, TP. HCM	Tháng 04/2019		Tổ chức có liên quan
4.11	CTCP Đồ hộp Hạ Long		Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	GCNĐKDN số 0200344752 ngày cấp 05/3/1999 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.Hải Phòng	71 Lê Lai, P. Máy Chai, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng.	Tháng 06/2021		Tổ chức có liên quan
5.	Lê Văn Toàn	177752399- Ngân hàng ACB	Thành viên Hội đồng quản trị	022061000021, 11/6/2015, Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội			Thành viên Hội đồng quản trị
5.1	Bồ đề: Lê Văn Giao		Không		Hạ Long – Quảng Ninh			Không
5.2	Vợ: Phạm Thị Mai Hương		Không		Phường Ô Chợ dứa, Đống Đa, Hà Nội			Không
5.3	Con trai: Lê Bảo Thăng		Không	013242182 ngày cấp 26/11/2009 tại	Phường Ô Chợ dứa, Đống Đa, Hà Nội			Không

				Công an Hà Nội					
5.4	Con dâu: Trần Thanh Vân		Không	001190003680, 20/04/2015, Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phường Ô Chợ dừa, Đống Đa, Hà Nội			Không	
5.5	Con trai: Lê Duy Mạnh		Không		Phường Ô Chợ dừa, Đống Đa, Hà Nội			Không	
BAN KIỂM SOÁT									
6.	Vũ Thị Hằng Gấm		Trưởng Ban kiểm soát	Số 036172009920, ngày cấp 20/4/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	62/29/17 Lâm Văn Bền, Quận 7, TP.HCM	20/4/2021		Bổ nhiệm	Trưởng Ban kiểm soát
6.1	Bố ruột: Vũ Văn Cáo		Không	Số 160739741, ngày cấp 11/12/2007 tại Công an Tỉnh Nam Định	Thôn Trung Nghĩa, Xã Liên Minh, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định				Không
6.2	Mẹ ruột: Phạm Thị Tuyết Nhung		Không	Số 162658162, ngày cấp 17/6/2008 tại Công an Tỉnh Nam Định	Thôn Trung Nghĩa, Xã Liên Minh, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định				Không
6.3	Mẹ chồng: Ngô Thị Mai Hiền		Không	Số 015140000067, ngày cấp 13/4/2021 tại Cục ĐKQLCT & DLQG về DC	Số 504 Điện Biên, Phường Yên Ninh, TP. Yên Bái, Tỉnh Yên Bái				Không
6.4	Em ruột: Vũ Thị Hồng Vinh		Không	Số 036175000174, ngày cấp 19/6/2015 tại Cục ĐKQLCT & DLQG về DC	618 Trần Huy Liệu, TP. Nam Định				Không
6.5	Em rể: Nguyễn Xuân Tiến		Không	Số 013234210 tại Công an Tỉnh Nam Định	618 Trần Huy Liệu, TP. Nam Định				Không
6.6	Em ruột: Vũ Thị Hồng Chiên		Không	Số 024693758, ngày cấp 04/2/2015 tại Công an TP.HCM	301/31 Trần Xuân Soạn, Quận 7, TP.HCM				Không
6.7	Chồng: Hà Quyết Chiến		Không	Số 015065000045, ngày cấp 27/6/2019	62/29/17 Lâm Văn Bền, Quận 7,				Không

				tại Cục ĐKQLCT & DLQG về DC	TP.HCM			
6.8	Con ruột: Hà Vũ Phương Thảo		Không	Số 025572924, ngày cấp 29/2/2012 tại Công an TP.HCM	62/29/17 Lâm Văn Bền, Quận 7, TP.HCM			Không
6.9	Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - CTCP		Kế toán trưởng	GCNĐKDN số 0310745210 ngày cấp 08/11/2018 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM	2-4-6 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	Tháng 10/2020		Tổ chức có liên quan
6.10	CTCP Thủy đặc sản		Thành viên Ban kiểm soát	GCNĐKDN số 0302598530 ngày cấp 15/4/2020 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM	B23/63, Hoàng Phan Thái, Xã Bình Chánh, Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh.	Tháng 04/2018		Tổ chức có liên quan
6.11	CTCP Thủy sản số 4		Thành viên Ban kiểm soát	GCNĐKDN số 0302317620 ngày cấp 31/5/2001 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM	320 Hưng Phú, Phường 9, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh	Tháng 04/2019		Tổ chức có liên quan
7.	Lưu Mạnh Cường		Thành viên Ban kiểm soát	Số 079095010881, ngày cấp 02/12/2019 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	22-24-26 Mạc Thị Bưởi, P.Bến Nghé, Q.1, TP.HCM	20/4/2021	Bổ nhiệm	Thành viên Ban kiểm soát
7.1	Bố ruột: Lưu Phùng Tiến		Không	Số 022044363, ngày cấp 27/05/2010 tại Công an TP.HCM	86/11 Mai Văn Ngọc, P.10, Q.Phú Nhuận, TP.HCM			Không
7.2	Mẹ ruột: Nguyễn Thị Nguyệt Thu		Không	Số 023783520, ngày cấp 27/05/2010 tại Công an TP.HCM	86/11 Mai Văn Ngọc, P.10, Q.Phú Nhuận, TP.HCM			Không
7.3	Em ruột: Lưu Bình An		Không	Số 079200007301, ngày cấp 24/08/2016 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	86/11 Mai Văn Ngọc, P.10, Q.Phú Nhuận, TP.HCM			Không

7.4	Em ruột: Lưu Thiên Ái		Không	Số 079304026225, ngày cấp 23/07/2019 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	86/11 Mai Văn Ngọc, P.10, Q.Phú Nhuận, TP.HCM				Không
7.5	Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP		Chuyên viên Quản lý Danh mục đầu tư	GCNĐKDN số 0310745210 ngày cấp 08/11/2018 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM	2-4-6 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	Tháng 10/2020			Tổ chức có liên quan
7.6	CTCP Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam		Thành viên Ban kiểm soát	GCNĐKDN số 0200140967 ngày cấp 11/12/2006 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.Hải Phòng	Số 2 Phan Đình Phùng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng.	Tháng 06/2021			Tổ chức có liên quan
7.7	CTCP Vật tư Thủy sản Việt Nam		Thành viên Ban kiểm soát	GCNĐKDN số 0200287409 ngày cấp 06/11/2012 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.Hải Phòng	Số 226 Lê Lai, P. Máy Chai, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	Tháng 10/2021			Tổ chức có liên quan
8.	Lê Mạnh Hùng	003C116743 CK SSI	Thành viên Ban kiểm soát và Phó Phòng Kinh doanh	Số 001069024814, ngày cấp 25/04/2021 tại Cục QLHC về TTXH	15 Ngõ 119/24 Hồ Đắc Di, P Nam đồng, Q Đống đa, Hà nội	20/4/2021		Bộ nhiệm	Thành viên Ban kiểm soát và Phó Phòng Kinh doanh
8.1	Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Tiên		Không	Số 010164820, ngày cấp 10/08/2009 tại Công an Hà Nội	6C Đại la - P.Trương định - Q.Hai bà trung-Hà Nội				Không
8.2	Bố vợ: Nam Ngọc Giao		Không	Số 011036001546, ngày cấp 20/10/2018 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	B205-78 Láng hạ - P.Láng hạ - Q.Đống Đa - Hà Nội				Không
8.3	Mẹ vợ: Nguyễn Bội Hoàn		Không	Số 001140003393, ngày cấp 20/10/2018 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	B205-78 Láng hạ - P.Láng hạ - Q.Đống Đa - Hà Nội				Không
8.4	Chị gái: Lê Thị Ánh Tuyết		Không	Số 001159010496, ngày cấp	217 Phố Vọng- P.Đông tâm - Q. Hai				Không

				18/07/2017 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Bà Trung – Hà Nội				
8.5	Chị gái: Lê Thị Lan Xuân		Không	Số 010148028, ngày cấp 24/11/2005 tại Công an Hà Nội	Số 1 ngách 30 ngõ Tân Lạc - Đại La - P.Trương Định - Q.Hai Bà Trưng – Hà Nội				Không
8.6	Chị gái: Lê Thị Xuân Sinh		Không	Số 011072593, ngày cấp 13/11/2007 tại Công an Hà Nội	104-E4 Bách khoa - P.Bách khoa - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội				Không
8.7	Vợ: Nam Thị Thu Hương	0001003682 CK VNDIRECT	Không	Số 001171028043, ngày cấp 11/04/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	15 Ngõ 119/24 Hồ Đắc Di - P.Nam đồng - Q.Đống Đa - Hà Nội				Không
8.8	Con ruột: Lê Hương Bảo Linh		Không	Số 013466739, ngày cấp 11/02/2012 tại Công an Hà Nội	15 Ngõ 119/24 Hồ Đắc Di-P.Nam đồng - Q.Đống Đa - Hà Nội				Không
8.9	Con ruột: Lê Hương Hà Linh		Không	Số 001304017136, ngày cấp 10/04/2019 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	15 Ngõ 119/24 Hồ Đắc Di-P.Nam đồng - Q.Đống Đa - Hà Nội				Không
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC									
9.	Mai Chung Thủy		Phó Tổng giám đốc	Số 001176024153, ngày cấp 02/12/2019, Cục Cảnh sát QLHC về trật tự XH	Phòng 501, B21, Nam Thành Công, Hà nội	05/8/2020			Phó Tổng giám đốc
9.1	Bố đẻ: Mai Xuân Tắc		Không	Số 038050003893, ngày cấp 12/10/2018, Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	P605, 299 Cầu Giấy, Hà Nội				Không
9.2	Bố chồng: Nguyễn Phương		Không	Số 033045000106, ngày cấp	Phòng 501, B21, Nam Thành Công,				Không

	Ngôn			11/6/2015, Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Hà nội			
9.3	Mẹ chồng: Lương Thị Cẩm		Không	Số 031151001699, ngày cấp 18/9/2018, Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phòng 501, B21, Nam Thành Công, Hà nội			Không
9.4	Chồng: Nguyễn Văn Hùng		Không	Số 031076000104, ngày cấp 26/6/2014, Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phòng 501, B21, Nam Thành Công, Hà nội			Không
9.5	Con gái: Nguyễn Mai Thùy Dương		Không	Số 001305006448, ngày cấp 26/11/2019, Cục Cảnh Sát QL Hành Chính Về Trật Tự Xã Hội	Phòng 501, B21, Nam Thành Công, Hà nội			Không
9.6	Con trai: Nguyễn Đăng Phú Đức		Không	Còn nhỏ, chưa có CCCD	Phòng 501, B21, Nam Thành Công, Hà nội			Không
9.7	Em trai: Mai Xuân Tú		Không	Số 001084031461, ngày cấp 30/8/2018, Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 3D nhánh 6/6 Đội Nhân, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Hà Nội			Không
9.8	Em dâu: Ngô Thùy My		Không	Số 001191016751, ngày cấp 07/09/2018, Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 3D nhánh 6/6 Đội Nhân, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Hà Nội			Không
KẾ TOÁN TRƯỞNG								
10.	Trần Thị Hiền		Kế toán trưởng	042176000481, cấp ngày 02/1/2019, Cục QLHC về TTXH	Nhà C10 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.			Kế toán trưởng
10.1	Bố đẻ: Trần Văn Du		Không	091706822, cấp ngày 13/3/2010,	Tổ 15 Phường Đồng Quang, TP Thái			Không

				Công An tỉnh Thái Nguyên	Nguyễn.			
10.2	Mẹ đẻ: Trịnh Thị Thao.		Không	091868043, cấp ngày 13/3/2010, Công An tỉnh Thái Nguyên	Tổ 15 Phường Đồng Quang, TP Thái Nguyên.			Không
10.3	Bố chồng: Phạm Xuân Diệu		Không	033045000424, cấp ngày 19/12/2016, Cục QLHC về TTXH	Thôn Đức Nhuận, xã Dạ Trạch, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên			Không
10.4	Mẹ chồng: Nguyễn Thị Thơ		Không	033147000601, cấp ngày 19/12/2016, Cục QLHC về TTXH	Thôn Đức Nhuận, xã Dạ Trạch, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên			Không
10.5	Chồng: Phạm Văn Hùng		Không	010072000010, ngày cấp 21/4/2020, Cục QLHC về TTXH	Nhà C10 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.			Không
10.6	Con gái: Phạm Trần Mai Linh		Không	001304006871, Cấp ngày 02/1/2019 Cục QLHC về TTXH.	Nhà C10 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.			Không
10.7	Con trai: Phạm Trường Giang		Không	Sinh năm 2007, Chưa có CCCD	Nhà C10 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.			Không
10.8	Anh trai: Trịnh Thanh Hải		Không	0918464609, cấp ngày 20/11/2010, CA tỉnh Thái Nguyên	SN 35E tổ 10, phường Tân Thịnh, TP Thái Nguyên			Không
10.9	Chị dâu: La Thị Lan		Không	090630589, cấp ngày 16/6/2017, CA tỉnh Thái Nguyên	SN 35E tổ 10, phường Tân Thịnh, TP Thái Nguyên			Không
10.10	Chị gái: Trần Thị Hà		Không	090705056, cấp ngày 26/3/2013, CA Thái Nguyên	Tổ Cầu Tráng, TT Đu, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên			Không
10.11	Anh rể: Trần Ngọc Tuyết		Không	090637665, Cấp ngày 11/7/2019,	Tổ Cầu Tráng, TT Đu, huyện Phú			Không

				CA tỉnh Thái Nguyên.	Lương, tỉnh Thái Nguyên			
NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ KIỂM THƯ KÝ CÔNG TY								
11.	Đặng Thị Thơi	021C107702	Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty – Phó phòng Kế toán Tài chính	033183008460, ngày 28/3/2021, Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH.	CT1-A10 KĐT Nam Trung Yên, P.Yên Hòa, Q.Cầu Giấy, TP. Hà Nội	23/7/2020		Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty - Phó phòng Kế toán Tài chính
11.1	Bố đẻ: Đặng Quang Tử		Không	145681934 28/05/2011 CA Hưng Yên	Thôn Yên Đô, xã Tân Việt, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên			Không
11.2	Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Hoạt		Không	145585638 12/11/2009 CA Hưng Yên	Thôn Yên Đô, xã Tân Việt, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên			Không
11.3	Bố chồng: Lê Xuân Dương		Không	030042000535, 21/03/2018 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Châu Khê, Xã Thúc Kháng, Huyện Bình Giang Tỉnh Hải Dương			Không
11.4	Mẹ chồng: Lê Thị Chiên		Không	140092266, 18/07/2011, CA Hải Dương	Thôn Châu Khê, Xã Thúc Kháng, Huyện Bình Giang Tỉnh Hải Dương			Không
11.5	Chồng: Lê Đức Mạnh		Không	013013525, 02/01/2008, CA Hà Nội	CT1-A10 KĐT Nam Trung Yên, P.Yên Hòa, Q.Cầu Giấy, TP. Hà Nội			Không
11.6	Con trai: Lê Đức Anh		Không	030206000728, ngày 28/3/2021, Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	CT1-A10 KĐT Nam Trung Yên, P.Yên Hòa, Q.Cầu Giấy, TP. Hà Nội			Không
11.7	Con trai: Lê Đức Quân		Không	Còn nhỏ, chưa có CCCD	CT1-A10 KĐT Nam Trung Yên, P.Yên Hòa, Q.Cầu Giấy, TP. Hà Nội			Không
11.8	Anh trai: Đặng Ngọc Thi		Không	145011821, 05/04/2014,	Thôn Yên Đô, xã Tân Việt, Huyện Yên			Không

				CA Hưng Yên	Mỹ, Tỉnh Hưng Yên				
11.9	Chị gái: Đặng Thị Thao		Không	033181000557, 21/07/2015, Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Yên Đô, xã Tân Việt, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên				Không
11.10	Em gái: Đặng Thị Lan Hương		Không	145282827, 12/11/2009 CA Hưng Yên	Yên Mỹ, Hưng Yên				Không
CỔ ĐỒNG LỚN									
12.	Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP		Cổ đông nhà nước – Cổ đông lớn (cổ đông sở hữu trên 10%)	GCNĐKDN số 0310745210 ngày cấp 08/11/2018 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM	2-4-6 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM			Cổ đông nhà nước – Cổ đông lớn	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội là Công ty con của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP, Tổng công ty sở hữu: 5.934.000 cổ phiếu, chiếm 59,34% vốn điều lệ của Công ty
12.01	Hoàng Ngọc Thạch		Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty mẹ	Số 001075025146, ngày cấp 15/06/2020 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	10A Phạm Đình Hồ, P. Phạm Đình Hồ, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội				Người quản lý của Công ty mẹ
12.02	Mai Xuân Phong		Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty mẹ	Số 12446772, ngày cấp 21/3/2012 tại Công an TP. Hà Nội	22 Mạc Thị Bưởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM				Người quản lý và người đại diện theo pháp luật của Công ty mẹ
12.03	Đình Tiến Long		Thành viên Hội đồng quản trị Công ty mẹ	Số 014082000072, ngày cấp 09/03/2017 tại Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	P 1212, Tòa G2, Chung cư Vinhomes Greenbay, số 7 Đại lộ Thăng Long, P. Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội				Người quản lý của Công ty mẹ
12.04	Nguyễn Việt Dũng		Thành viên Hội đồng quản trị Công ty mẹ	Số 241108267, ngày cấp 21/4/2011 tại Công an Tỉnh	Căn hộ 03.14 Chung cư Botanica Premier, số 108 - 114 Hồng				Người quản lý của Công ty mẹ

				Đắk Lắk	Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM				
12.05	Trương Bảo Kim		Thành viên Hội đồng quản trị Công ty mẹ	Số 025642782, ngày cấp 12/6/2012 tại Công an TP.HCM	T2A 29.02, Chung cư Masteri, Phường Thảo Điền, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh				Người quản lý của Công ty mẹ
12.06	Nguyễn Thành Trung		Phó Tổng giám đốc kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin Công ty mẹ	Số 023675324, ngày cấp 03/12/2010 tại Công an TP.HCM	41 đường 20, P. Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. HCM				Người quản lý của Công ty mẹ
12.07	Lê Vĩnh Hòa	022C003653 024C101369 079C101369 001C534456	Phó Tổng giám đốc kiêm Người phụ trách quản trị công ty Công ty mẹ	Số 201483817, ngày cấp 31/7/2007 tại Công an TP.Đà Nẵng	22 Mạc Thị Bưởi, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM				Người quản lý của Công ty mẹ
13.	Nguyễn Phú Cường	006C080401	Cổ đông lớn (cổ đông sở hữu trên 10%)	Số 025068000093, ngày cấp 13/11/2015, Hà Nội	15-17 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội			Cổ đông lớn	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị - Sở hữu: 2.400.000 cổ phiếu, chiếm 24% vốn điều lệ của Công ty
TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN									
14.	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn		Công ty có giao dịch mua, bán	GCNĐKDN Số 2000104323, ngày cấp 15/01/2016 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư Tỉnh Cà Mau	Khu vực 1, Khóm 3, Thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau.			Tổ chức có liên quan	Công ty mua hàng của công ty mà Thành viên HĐQT đang là Thành viên HĐQT của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn

PHỤ LỤC II

Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (Năm 2021)

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty số: AL /BC-TSHN-HĐQT ngày 19 tháng 01 năm 2022)

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (Không bao gồm Thuế GTGT)	Ghi chú
GIAO DỊCH MUA HÀNG (Tính đến hết ngày 31/12/2021)								
1.	<i>Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP</i>	Công ty mẹ - Cổ đông lớn (Tổng công ty sở hữu 5.934.000 cổ phần, chiếm 59,34% vốn điều lệ của Công ty) và có 03 Thành viên Đại diện vốn là Thành viên HĐQT	GCNĐKDN số 0310745210 ngày cấp 08/11/2018 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM	2-4-6 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	Năm 2021		889.657.300 VND	Mua hàng
GIAO DỊCH BÁN HÀNG (Tính đến hết ngày 31/12/2021)								
1.	<i>Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP</i>	Công ty mẹ - Cổ đông lớn (Tổng công ty sở hữu 5.934.000 cổ phần, chiếm 59,34% vốn	GCNĐKDN số 0310745210 ngày cấp 08/11/2018 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM	2-4-6 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	Năm 2021		108.912.810 VND	Bán hàng

		điều lệ của Công ty) và có 03 Thành viên Đại diện vốn là Thành viên HDQT						
--	--	---	--	--	--	--	--	--

PHỤ LỤC III

Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Năm 2021)

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty số: 19/BC-TSHN-HĐQT ngày 19 tháng 01 năm 2022)

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày ĐK cuối cùng 26/8/2021)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ								
1.	Mai Xuân Phong	001C534249 - Chứng khoán Bảo Việt	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Số 012446772, ngày cấp 21/3/2012 tại Công An TP.Hà Nội	22 Mạc Thị Bưởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	2.434.000 cổ phiếu	chiếm 24,34% vốn điều lệ	Đại diện phần vốn của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP
1.1	Bố: Mai Xuân Thảo		Không	Số 038035000637, ngày cấp 17/8/2020 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Căn hộ 1510 Tòa 24 T3 TX Complex, số 6 Lê Văn Thiêm, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	0 cổ phiếu	0%	
1.2	Anh: Mai Xuân Phương		Không	Số 038062000087, ngày cấp 18/6/2020 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Căn hộ 1510 Tòa 24 T3 TX Complex, số 6 Lê Văn Thiêm, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	0 cổ phiếu	0%	

1.3	Chị: Mai Thị Xuân Hương		Không	Số 171443747, ngày cấp 11/11/2011 tại Công an Tỉnh Thanh Hóa	114 Đường Trịnh Khả, Phường Đông Vệ, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	0 cổ phiếu	0%	
1.4	Chị: Mai Thị Xuân Hòa		Không	Số 038166008504, ngày cấp 17/8/2020 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Căn hộ 1510 Tòa 24 T3 TX Complex, số 6 Lê Văn Thiêm, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	0 cổ phiếu	0%	
1.5	Mẹ vợ: Lưu Thị Tĩnh		Không	Số 010068320, ngày cấp 15/3/2012 tại Công an TP. Hà Nội	Ngõ 99 Phố Vọng Hà, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	0 cổ phiếu	0%	
1.6	Vợ: Lương Ngọc Hương		Không	Số 011786441, ngày cấp 31/12/2014 tại Công an TP. Hà Nội	B1501, CC The Gold View, 346 Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, TP.HCM	0 cổ phiếu	0%	
1.7	Con: Mai Lương Ngọc Hân		Không	Số 001300001751, ngày cấp 31/12/2014 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	B1501, CC The Gold View, 346 Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, TP.HCM	0 cổ phiếu	0%	
1.8	Con: Mai Xuân Phúc		Không	Số 001205012179, ngày cấp 30/01/2020 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	B1501, CC The Gold View, 346 Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, TP.HCM	0 cổ phiếu	0%	

2.	Nguyễn Phú Cường	006C080401	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	025068000093 13/11/2015, Hà Nội	15-17 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội	2.400.000 cổ phiếu	24%	
2.1	Bố: Nguyễn Đăng Thông		Không	11609340 ngày 22/9/2003, Hà Nội	Hoàng Cầu, Hà Nội	0 cổ phiếu	0%	
2.2	Mẹ: Vi Thị Loan		Không	11558523, 10/11/2003, Hà Nội	Hoàng Cầu, Hà Nội	0 cổ phiếu	0%	
2.3	Vợ: Phan Thị Thanh Thủy	006C067455	Không	011369004, 01/4/2002, Hà Nội	15-17 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội	5.000 cổ phiếu	0,05%	
2.4	Con: Nguyễn Phan Khánh Linh		Không	1193000267, Hà Nội	Ở Mỹ	0 cổ phiếu	0%	
2.5	Con: Nguyễn Phan Anh		Không		Ở Mỹ	0 cổ phiếu	0%	
2.6	Em ruột: Nguyễn Hữu Trung		Không	011354430, 16/6/2009, Hà Nội	Chung cư Royal City, Hà Nội	0 cổ phiếu	0%	
2.7	Em dâu: Dương Thị Lan Hương	006C080333	Không	001173000006, 01/10/2012, Hà Nội	Chung cư Royal City, Hà Nội	67.296 cổ phiếu	0,67%	
2.8	Em: Nguyễn Tiến Dũng		Nhân viên	25075000008, 02/4/2013, HN	Hoàng Cầu, Hà Nội	0 cổ phiếu	0%	
3.	Phạm Quốc Anh	058C193193	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc	012159522 09/5/2013 Công an Hà Nội	20 Láng Hạ - P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Tp. Hà Nội	1.500.000 cổ phiếu	chiếm 15% vốn điều lệ	Đại diện phần vốn của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - CTCP

3.1	Bố đẻ: Phạm Quốc Đạt		Không	012134741 21/3/2013 Công an Hà Nội	174 Mai Anh Tuấn – Ba Đình – HN	0 cổ phiếu	0%	
3.2	Mẹ đẻ: Trần Thị Kim Oanh		Không	001160020668 21/1/2020 Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	174 Mai Anh Tuấn – Ba Đình – HN	0 cổ phiếu	0%	
3.3	Mẹ vợ: Hoàng Thị Thanh Thủy		Không	001162010210 16/12/2016 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 9 Ngõ 415 Kim Mã – Ba Đình - HN	0 cổ phiếu	0%	
3.4	Vợ: Dương Hoàng Kim Ngân		Không	001185004549 10/4/2015 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	P123222 – KĐT Times City – Minh Khai – HN	0 cổ phiếu	0%	
3.5	Con: Phạm Ngân Giang		Không	Còn nhỏ, chưa có CCCD	P123222 – KĐT Times City – Minh Khai – HN	0 cổ phiếu	0%	
3.6	Con: Phạm Anh Khôi		Không	Còn nhỏ, chưa có CCCD	P123222 – KĐT Times City – Minh Khai – HN	0 cổ phiếu	0%	
3.7	Em ruột: Phạm Quốc Minh		Không	012848392 19/2/2006 Công an Hà Nội	174 Mai Anh Tuấn – Ba Đình – HN	0 cổ phiếu	0%	
3.8	Em dâu: Trần Thu Trang		Không	273471774 31/12/2008 Công an Bà Rịa – Vũng Tàu	174 Mai Anh Tuấn – Ba Đình – HN	0 cổ phiếu	0%	
4.	Nguyễn Thành Trung		Thành viên Hội đồng quản trị	Số 023675324, ngày cấp 03/12/2010 tại Công an TP.HCM	41 đường 20, P. Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. HCM	2.000.000 cổ phiếu	chiếm 20% vốn điều lệ	Đại diện phần vốn của Tổng công ty Thủy

								sản Việt Nam – CTCP
4.1	Bố: Nguyễn Hải Đăng		Không	Số 020006866, ngày cấp 14/05/2008 tại Công an TP.HCM	41 đường 20, P. Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. HCM	0 cổ phiếu	0%	
4.2	Mẹ: Nguyễn Thị Phương		Không	Số 024936264, ngày cấp 12/05/2008 tại Công an TP.HCM	41 đường 20, P. Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. HCM	0 cổ phiếu	0%	
4.3	Chị: Nguyễn Thị Hà		Không	Số 022953307, ngày cấp 02/11/2006 tại Công an TP.HCM	172 Kha Vạn Cân, P. Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. HCM	0 cổ phiếu	0%	
4.4	Chị: Nguyễn Hải An		Không	Số 022953321, ngày cấp 13/01/2010 tại Công an TP.HCM	41 đường 20, P. Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. HCM	0 cổ phiếu	0%	
4.5	Anh: Nguyễn Trần Bắc		Không	Số 023878533, ngày cấp 02/03/2001 tại Công an TP.HCM	41 đường 20, P. Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. HCM	0 cổ phiếu	0%	
4.6	Em: Nguyễn Ngọc Thủy		Không	Số 023676423, ngày cấp 25/07/2011 tại Công an TP.HCM	41 đường 20, P. Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. HCM	0 cổ phiếu	0%	

4.7	Vợ: Nguyễn Thị Tường Vy		Không	Số 250505390, ngày cấp 23/05/2011 tại Công an TP.HCM	41 đường 20, P. Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. HCM	0 cổ phiếu	0%	
4.8	Con: Nguyễn Doãn Minh Khôi		Không	Sinh năm 2017, chưa có CCCD	41 đường 20, P. Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. HCM	0 cổ phiếu	0%	
5.	Lê Văn Toàn	177752399- Ngân hàng ACB	Thành viên Hội đồng quản trị	022061000021, 11/6/2015, Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	5.000 cổ phiếu	0,05%	
5.1	Bồ đề: Lê Văn Giao		Không	Hạ Long – Quảng Ninh	Hạ Long – Quảng Ninh	0 cổ phiếu	0%	
5.2	Vợ: Phạm Thị Mai Hương				Phường Ô Chợ dừa, Đống Đa, Hà Nội	0 cổ phiếu	0%	
5.3	Con trai: Lê Bảo Thăng		Không	013242182, ngày 26/11/2009, CA Hà Nội	Phường Ô Chợ dừa, Đống Đa, Hà Nội	0 cổ phiếu	0%	
5.4	Con dâu: Trần Thanh Vân		Không	001190003680, 20/04/2015, Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phường Ô Chợ dừa, Đống Đa, Hà Nội	0 cổ phiếu	0%	
5.5	Con trai: Lê Duy Mạnh		Không		Phường Ô Chợ dừa, Đống Đa, Hà Nội	0 cổ phiếu	0%	
BAN KIỂM SOÁT								
6.	Vũ Thị Hồng Gấm		Trưởng Ban kiểm soát	Số 036172009920, ngày cấp 20/4/2021 tại Cục Cảnh sát	62/29/17 Lâm Văn Bền, Quận 7, TP.HCM	0 cổ phiếu	0%	

				QLHC về TTXH				
6.1	Bố ruột: Vũ Văn Cảo		Không	Số 160739741, ngày cấp 11/12/2007 tại Công an Tỉnh Nam Định	Thôn Trung Nghĩa, Xã Liên Minh, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định	0 cổ phiếu	0%	
6.2	Mẹ ruột: Phạm Thị Tuyết Nhung		Không	Số 162658162, ngày cấp 17/6/2008 tại Công an Tỉnh Nam Định	Thôn Trung Nghĩa, Xã Liên Minh, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định	0 cổ phiếu	0%	
6.3	Mẹ chồng: Ngô Thị Mai Hiền		Không	Số 015140000067, ngày cấp 13/4/2021 tại Cục ĐKQLCT & DLQG về DC	Số 504 Điện Biên, Phường Yên Ninh, TP. Yên Bái, Tỉnh Yên Bái	0 cổ phiếu	0%	
6.4	Em ruột: Vũ Thị Hồng Vinh		Không	Số 036175000174, ngày cấp 19/6/2015 tại Cục ĐKQLCT & DLQG về DC	618 Trần Huy Liệu, TP. Nam Định	0 cổ phiếu	0%	
6.5	Em rể: Nguyễn Xuân Tiến		Không	Số 013234210 tại Công an Tỉnh Nam Định	618 Trần Huy Liệu, TP. Nam Định	0 cổ phiếu	0%	
6.6	Em ruột: Vũ Thị Hồng Chiên		Không	Số 024693758, ngày cấp 04/2/2015 tại Công an TP.HCM	301/31 Trần Xuân Soạn, Quận 7, TP.HCM	0 cổ phiếu	0%	
6.7	Chồng: Hà Quyết Chiến		Không	Số 015065000045,	62/29/17 Lâm Văn Bền, Quận 7, TP.HCM	0 cổ phiếu	0%	

				ngày cấp 27/6/2019 tại Cục ĐKQLCT & DLQG về DC				
6.8	Con ruột: Hà Vũ Phương Thảo		Không	Số 025572924, ngày cấp 29/2/2012 tại Công an TP.HCM	62/29/17 Lâm Văn Bền, Quận 7, TP.HCM	0 cổ phiếu	0%	
7.	Lưu Mạnh Cường		Thành viên Ban kiểm soát	Số 079095010881, ngày cấp 02/12/2019 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	22-24-26 Mạc Thị Bưởi, P.Bến Nghé, Q.1, TP.HCM	0 cổ phiếu	0%	
7.1	Bố ruột: Lưu Phùng Tiến		Không	Số 022044363, ngày cấp 27/05/2010 tại Công an TP.HCM	86/11 Mai Văn Ngọc, P.10, Q.Phú Nhuận, TP.HCM	0 cổ phiếu	0%	
7.2	Mẹ ruột: Nguyễn Thị Nguyệt Thu		Không	Số 023783520, ngày cấp 27/05/2010 tại Công an TP.HCM	86/11 Mai Văn Ngọc, P.10, Q.Phú Nhuận, TP.HCM	0 cổ phiếu	0%	
7.3	Em ruột: Lưu Bình An		Không	Số 079200007301, ngày cấp 24/08/2016 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	86/11 Mai Văn Ngọc, P.10, Q.Phú Nhuận, TP.HCM	0 cổ phiếu	0%	
7.4	Em ruột: Lưu Thiên Ái		Không	Số 079304026225,	86/11 Mai Văn Ngọc, P.10, Q.Phú Nhuận,	0 cổ phiếu	0%	

				ngày cấp 23/07/2019 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	TP.HCM			
8.	Lê Mạnh Hùng	003C116743 CK SSI	Thành viên Ban kiểm soát và Phó phòng kinh doanh	Số 001069024814 ngày cấp 25/04/2021 tại Cục QLHC về TTXH	15 Ngõ 119/24 Hồ Đắc Di, P Nam đồng, Q Đống Đa, Hà Nội	1.400 cổ phiếu	0,014%	
8.1	Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Tiền		Không	Số 010164820 ngày cấp 10/08/2009 tại Công an Hà Nội	6C Đại la - P.Trương định - Q.Hai bà trung-Hà Nội	0 cổ phiếu	0%	
8.2	Bố vợ: Nam Ngọc Giao		Không	Số 011036001546 ngày cấp 20/10/2018 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	B205-78 Láng hạ -P.Láng hạ - Q.Đống Đa - Hà Nội	0 cổ phiếu	0%	
8.3	Mẹ vợ: Nguyễn Bội Hoàn		Không	Số 001140003393 ngày cấp 20/10/2018 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	B205-78 Láng hạ -P.Láng hạ - Q.Đống Đa - Hà Nội	0 cổ phiếu	0%	
8.4	Chị gái: Lê Thị Ánh Tuyết		Không	Số 001159010496 ngày cấp 18/07/2017 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	217 Phố Vọng-P.Đống tâm - Q. Hai Bà Trưng - Hà Nội	0 cổ phiếu	0%	
8.5	Chị gái: Lê Thị Lan Xuân		Không	Số 010148028 ngày cấp	Số 1 ngách 30 ngõ Tân Lạc - Đại La -P.Trương	0 cổ phiếu	0%	

				24/11/2005 tại Công an Hà Nội	Định -Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội			
8.6	Chị gái: Lê Thị Xuân Sinh		Không	Số 011072593 ngày cấp 13/11/2007 tại Công an Hà Nội	104-E4 Bách khoa - P.Bách khoa - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội	0 cổ phiếu	0%	
8.7	Vợ: Nam Thị Thu Hương	0001003682 CK VNDIRECT	Không	Số 001171028043 ngày cấp 11/04/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	15 Ngõ 119/24 Hồ Đắc Di - P.Nam đồng - Q.Đống Đa - Hà Nội	0 cổ phiếu	0%	
8.8	Con ruột: Lê Hương Bảo Linh		Không	Số 013466739 ngày cấp 11/02/2012 tại Công an Hà Nội	15 Ngõ 119/24 Hồ Đắc Di-P.Nam đồng - Q.Đống Đa - Hà Nội	0 cổ phiếu	0%	
8.9	Con ruột: Lê Hương Hà Linh		Không	Số 001304017136 ngày cấp 10/04/2019 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	15 Ngõ 119/24 Hồ Đắc Di-P.Nam đồng - Q.Đống Đa - Hà Nội	0 cổ phiếu	0%	
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC								
9.	Mai Chung Thủy		Phó Tổng Giám Đốc	001176024153, 02/12/2019, Cục Cảnh sát QLHC về trật tự XH	Phòng 501, B21, Nam Thành Công, Hà nội	0 cổ phiếu	0%	
9.1	Bố đẻ: Mai Xuân Tắc		Không	038050003893, 12/10/2018, Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	P605, 299 Cầu Giấy, Hà Nội	0 cổ phiếu	0%	
9.2	Bố chồng: Nguyễn Phương Ngôn		Không	033045000106, 11/6/2015, Cục ĐKQL cư trú và	Phòng 501, B21, Nam Thành Công, Hà nội	0 cổ phiếu	0%	

				DLQG về dân cư				
9.3	Mẹ chồng: Lương Thị Cẩm		Không	031151001699, 18/9/2018, Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phòng 501, B21, Nam Thành Công, Hà nội	0 cổ phiếu	0%	
9.4	Chồng: Nguyễn Văn Hùng		Không	031076000104, 26/6/2014, Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phòng 501, B21, Nam Thành Công, Hà nội	0 cổ phiếu	0%	
9.5	Con gái: Nguyễn Mai Thùy Dương		Không	001305006448, 26/11/2019, Cục Cảnh Sát QL Hành Chính Về Trật Tự Xã Hội	Phòng 501, B21, Nam Thành Công, Hà nội	0 cổ phiếu	0%	
9.6	Con trai: Nguyễn Đăng Phú Đức		Không	Còn nhỏ, chưa có CCCD	Phòng 501, B21, Nam Thành Công, Hà nội	0 cổ phiếu	0%	
9.7	Em trai: Mai Xuân Tứ		Không	001084031461, 30/8/2018, Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 3D ngách 6/6 Đội Nhân, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Hà Nội	0 cổ phiếu	0%	
9.8	Em dâu: Ngô Thùy My		Không	001191016751, 07/09/2018, Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 3D ngách 6/6 Đội Nhân, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Hà Nội	0 cổ phiếu	0%	
KẾ TOÁN TRƯỞNG								
10.	Trần Thị Hiền		Kế toán trưởng	042176000481, cấp ngày 02/1/2019, Cục QLHC về TTXH	Nhà C10 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.	700 cổ phần	0,007%	
10.1	Bố đẻ: Trần Văn Du		Không	091706822, cấp ngày 13/3/2010, Công An tỉnh	Tổ 15 Phường Đồng Quang, TP Thái Nguyên.	0 cổ phiếu	0%	

				Thái Nguyên				
10.2	Mẹ đẻ: Trịnh Thị Thảo		Không	091868043, cấp ngày 13/3/2010, Công An tỉnh Thái Nguyên	Tổ 15 Phường Đồng Quang, TP Thái Nguyên.	0 cổ phiếu	0%	
10.3	Bố chồng: Phạm Xuân Diệu		Không	033045000424, cấp ngày 19/12/2016, Cục QLHC về TTXH	Thôn Đức Nhuận, xã Dạ Trạch, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	0 cổ phiếu	0%	
10.4	Mẹ chồng: Nguyễn Thị Thơ		Không	033147000601, cấp ngày 19/12/2016, Cục QLHC về TTXH	Thôn Đức Nhuận, xã Dạ Trạch, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	0 cổ phiếu	0%	
10.5	Chồng: Phạm Văn Hùng		Không	010072000010, ngày cấp 21/4/2020, Cục QLHC về TTXH	Nhà C10 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.	0 cổ phiếu	0%	
10.6	Con gái: Phạm Trần Mai Linh		Không	001304006871, Cấp ngày 02/1/2019 Cục QLHC về TTXH.	Nhà C10 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.	0 cổ phiếu	0%	
10.7	Con trai: Phạm Trường Giang		Không	Sinh năm 2007, chưa có CCCD	Nhà C10 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.	0 cổ phiếu	0%	
10.8	Anh trai: Trịnh Thanh Hải		Không	0918464609, cấp ngày 20/11/2010, CA tỉnh Thái Nguyên	SN 35E tổ 10, phường Tân Thịnh, tp Thái Nguyên	0 cổ phiếu	0%	
10.9	Chị dâu: La Thị Lan		Không	090630589, cấp ngày 16/6/2017, CA tỉnh Thái Nguyên	SN 35E tổ 10, phường Tân Thịnh, tp Thái Nguyên	0 cổ phiếu	0%	
10.10	Chị gái: Trần Thị Hà		Không	090705056, cấp ngày 26/3/2013,	Tổ Cầu Trắng, TT Đu, huyện Phú Lương, tỉnh	0 cổ phiếu	0%	

				CA Thái Nguyên	Thái Nguyên			
10.11	Anh rể: Trần Ngọc Tuyết		Không	090637665, Cấp ngày 11/7/2019, CA tỉnh Thái Nguyên.	Tổ Cầu Tráng, TT Đu, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên	0 cổ phiếu	0%	
NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ KIỂM THƯ KÝ CÔNG TY								
11.	Đặng Thị Thoi	021C107702	Người phụ trách quản trị kiểm Thư ký Công ty – Phó phòng Kế toán Tài chính	033183008460, ngày 28/3/2021, Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	CT1-A10 KĐT Nam Trung Yên, P.Yên Hòa, Q.Cầu Giấy, TP. Hà Nội	0 cổ phiếu	0%	
11.1	Bố đẻ: Đặng Quang Tư		Không	145681934, 28/05/2011 CA Hưng Yên	Thôn Yên Đô, xã Tân Việt, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên	0 cổ phiếu	0%	
11.2	Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Hoạt		Không	145585638, 12/11/2009, CA Hưng Yên	Thôn Yên Đô, xã Tân Việt, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên	0 cổ phiếu	0%	
11.3	Bố chồng: Lê Xuân Dương		Không	030042000535, 21/03/2018 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Châu Khê, Xã Thúc Kháng, Huyện Bình Giang Tỉnh Hải Dương	0 cổ phiếu	0%	
11.4	Mẹ chồng: Lê Thị Chiên		Không	140092266, 18/07/2011, CA Hải Dương	Thôn Châu Khê, Xã Thúc Kháng, Huyện Bình Giang Tỉnh Hải Dương.	0 cổ phiếu	0%	
11.5	Chồng: Lê Đức Mạnh		Không	013013525, 02/01/2008, CA Hà Nội	CT1-A10 KĐT Nam Trung Yên, P.Yên Hòa, Q.Cầu Giấy, TP. Hà Nội	0 cổ phiếu	0%	
11.6	Con trai: Lê Đức Anh		Không	030206000728, ngày 28/3/2021, Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	CT1-A10 KĐT Nam Trung Yên, P.Yên Hòa, Q.Cầu Giấy, TP. Hà Nội	0 cổ phiếu	0%	

11.7	Con trai: Lê Đức Quân		Không	Còn nhỏ, chưa có CCCD	CT1-A10 KĐT Nam Trung Yên, P.Yên Hòa, Q.Cầu Giấy, TP. Hà Nội	0 cổ phiếu	0%	
11.8	Anh trai: Đặng Ngọc Thi		Không	145011821, 05/04/2014, CA Hung Yên	Thôn Yên Đô, xã Tân Việt, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên	0 cổ phiếu	0%	
11.9	Chị gái: Đặng Thị Thao		Không	033181000557, 21/07/2015, Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Yên Đô, xã Tân Việt, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên	0 cổ phiếu	0%	
11.10	Em gái: Đặng Thị Lan Hương		Không	145282827, 12/11/2009, CA Hung Yên	Yên Mỹ, Hưng Yên	0 cổ phiếu	0%	